TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 122/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân Hàng A**;

Địa chỉ: Số 2 LH, phường V, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh L Đồng Tháp (theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHN_o-PC ngày 01/12/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc T: Ông **Phạm Quốc V**, sinh năm 1980 – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Ngân Hàng A – Chi nhánh L Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 03/3/2026).

- *Bị đơn:*

1/ Bà **Đổng Thị Đ**, sinh năm 1980;

2/ Ông **Đoàn Hoàng T**, sinh năm 1978;

3/ Anh **Đoàn Hoàng H**, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Ấp 2B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đổng Thị Đ, ông Đoàn Hoàng T, anh Đoàn Hoàng H đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân Hàng A tổng số tiền nợ tính đến ngày 30/7/2026 là

4.152.655.142 đồng (Bốn tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc số tiền là: 3.800.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 30/7/2026 là: 352.655.142 đồng (bao gồm nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn).

- Bà Đổng Thị Đ, ông Đoàn Hoàng T, anh Đoàn Hoàng H còn phải trả lãi sau ngày 30/7/2026 theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6504-LAV-202504459 ngày 31/07/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân Hàng A.

- Bà Đổng Thị Đ, ông Đoàn Hoàng T, anh Đoàn Hoàng H và Ngân Hàng A đồng ý công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2023.148 ngày 15/11/2023 được ký giữa Ngân Hàng A với bên thế chấp là anh Đoàn Hoàng H để đảm bảo thi hành án đối với tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất thửa đất số 1336, tờ bản đồ số 2, diện tích: 3.652,5 m² (loại đất: Đất ở tại nông thôn), số vào sổ CS04796 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 21/06/2022, do anh Đoàn Hoàng H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ngân Hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1336, tờ bản đồ số 2, diện tích: 3.652,5 m² (loại đất: Đất ở tại nông thôn), đất tọa lạc tại xã T, huyện CL (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp, số vào sổ CS04796 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 21/06/2022, do anh Đoàn Hoàng H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi bà Đ, ông T, anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

- Về chi phí tố tụng: Bà Đổng Thị Đ, ông Đoàn Hoàng T, anh Đoàn Hoàng H có trách nhiệm liên đới nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Số tiền này Ngân Hàng A đã nộp và chi xong nên bà Đổng Thị Đ, ông Đoàn Hoàng T, anh Đoàn Hoàng H phải nộp để trả lại cho Ngân Hàng A.

- Về án phí:

+ Bà Đổng Thị Đ, ông Đoàn Hoàng T, anh Đoàn Hoàng H đồng ý liên đới nộp 56.076.328 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân Hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 55.668.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006336 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 9 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án (Toàn).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyên